

Hà Tĩnh, ngày 13 tháng 10 năm 2017

BÁO CÁO TÓM TẮT

Một số nội dung về công tác quản lý, bảo vệ rừng thời gian qua; giải pháp thực hiện thời gian tới trên địa bàn tỉnh

Hà Tĩnh có 360.700 ha rừng và đất lâm nghiệp phân bố trên 192 xã, thuộc 13 huyện, thị xã, thành phố (*chiếm 60% diện tích tự nhiên*). Trong đó:

- Phân theo mục đích sử dụng: đất rừng đặc dụng 74.500 ha, đất rừng phòng hộ 113.200 ha, đất rừng sản xuất 173.000 ha.

- Phân theo nguồn gốc hình thành: Rừng tự nhiên 218.300 ha; rừng trồng 95.200ha; đất chưa có rừng 47.200 ha.

Diện tích rừng và đất lâm nghiệp đã giao, cho thuê: 327.300 ha (*đạt 90%*), cho 21 chủ rừng tổ chức với diện tích 255.900ha và hộ gia đình cá nhân, cộng đồng dân cư quản lý 71.400 ha.

Diện tích chưa giao, chưa cho thuê, hiện đang do UBND cấp xã quản lý: 33.300 ha (*chủ yếu trùng các quy hoạch khác, lập địa cực đoan, cao xa không có người nhận*).

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trong những năm qua, công tác quản lý, bảo vệ rừng đã được Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo quyết liệt, cùng với sự vào cuộc tổ chức thực hiện đồng bộ của các ngành chức năng, chủ rừng liên quan, nên đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, cụ thể:

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo thực hiện

- *Về tham mưu, chỉ đạo*: tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án liên quan như: rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch 3 loại rừng; quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng; quy hoạch phát triển chế biến lâm sản; kế hoạch hành động thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực lâm nghiệp; đề án giao đất, giao rừng; dự án nâng cao năng lực PCCCR cho lực lượng kiểm lâm,...Đặc biệt, thời gian qua đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 684 - CTr/TU ngày 14/7/2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 06/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác.

Đồng thời, tham mưu ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo chính quyền địa phương các cấp, chủ rừng và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ, kịp thời giải pháp về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo đúng quy định,...

- Về công tác tuyên truyền: Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng đã được quan tâm, tập trung thực hiện thường xuyên, rộng rãi đến mọi cán bộ, đảng viên, tầng lớp nhân dân, nhất là Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Từ năm 2015 - tháng 9/2017 đã tổ chức được với 9.050 lượt tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức nói chuyện chuyên đề và ký cam kết bảo vệ rừng tại 532 trường học và 1.065 thôn, xóm, với 258.522 bản. Qua đó ý thức, trách nhiệm về công tác bảo vệ và phát triển rừng của chính quyền, người dân địa phương trong những năm gần đây đã được nâng lên rõ rệt.

2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR

- Đã tập trung chỉ đạo chính quyền các địa phương tập trung thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn (theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ). Tăng cường phối hợp với các ngành chức năng thực hiện việc kiểm tra, giám sát các chủ rừng làm tốt công tác bảo vệ rừng tại gốc; chủ động sẵn sàng “4 tại chỗ” tổ chức chỉ đạo, thực hiện có tốt công tác BVR - PCCCR trên địa bàn.

- Các ngành chức năng (Công an, Quân sự, Biên phòng, Kiểm lâm) đã tổ chức ký quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chủ động, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế đã ký; ký kết hợp tác với 02 tỉnh Bolikhamxay và Khammoune nước CHDCND Lào và 2 tỉnh Nghệ An và Quảng Bình để phối hợp tuần tra bảo vệ rừng tại vùng giáp ranh, vùng biên giới, phát hiện, xử lý các vụ vi phạm.

- Đã thực hiện nghiêm túc việc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về đóng cửa khai thác rừng tự nhiên theo Quyết định số 2242/QĐ-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý khai thác gỗ rừng tự nhiên giai đoạn 2014-2020; chuyển rừng tự nhiên sang mục đích khác theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư.

- Chỉ đạo các địa phương, chủ rừng kiểm tra, rà soát xác định các vùng rừng trọng điểm có nguy cơ xâm hại cao, khu vực rừng trọng điểm dễ cháy để xây dựng phương án và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác BVR-PCCCR. Qua đó, các hành vi vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng được phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng quy định pháp luật. Từ năm 2015 đến tháng 9/2017, đã phát hiện, xử lý 833 vụ vi phạm, tịch thu 1.458.7 m³ gỗ các loại, 764,3kg động vật, 79 phương tiện, công cụ; tổng nộp ngân sách trên 6,4 tỷ đồng. Trong đó, khởi tố vụ án hình sự: 7 vụ, đã xử lý 4 đối tượng về tội hủy hoại rừng và hủy hoại tài sản; phạt tù giam 144 tháng/3 đối tượng và tù treo 24 tháng/1 đối tượng.

Về cháy rừng: từ năm 2015 đến nay đã xảy ra 37 vụ cháy rừng, diện tích rừng thiệt hại 119 ha, riêng năm 2017 chỉ xảy ra 02 vụ, diện tích thiệt hại 1,03ha.

3. Công tác giao đất, giao rừng: Công tác giao đất, giao rừng trên địa bàn được thực hiện tốt, kết quả: đã giao, cho thuê: 327.300 ha, đạt 90% (cho 21 chủ rừng tổ chức với diện tích 255.900ha và hộ gia đình cá nhân, cộng đồng quản lý 71.400 ha). Đặc biệt, sau khi thực hiện Đề án giao đất, giao rừng về cho hộ dân đã mở ra cơ hội lớn cho phát triển kinh tế trang trại, vườn đồi, các sản phẩm chủ lực trên đất lâm nghiệp; nâng cao sinh kế, góp phần giải quyết nhu cầu đất sản xuất cho người dân miền rừng, yên tâm đầu tư kinh phí để tổ chức sản xuất; tạo việc làm ổn định, tăng thu nhập cho người dân; đồng thời tạo ra một bước phát triển vững chắc trong xã hội hóa nghề rừng. Độ che phủ rừng ngày càng tăng đạt 52,43% năm 2016.

4. Thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng (QĐ số 886/QĐ-TTg):

- Hàng năm, tham mưu UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch về bảo vệ và phát triển rừng cho các địa phương, đơn vị chủ rừng, đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện của các đơn vị đảm bảo đúng quy định.

Kết quả thực hiện từ năm 2015 - 2017 cụ thể như sau:

- Trồng rừng tập trung đạt 18.133 ha, trung bình mỗi năm trồng 6.000 ha;
- Trồng cây phân tán 12 triệu (trung bình mỗi năm trồng khoảng 4 triệu cây).
- Chuyển hóa rừng giống từ rừng tự nhiên 100 ha;
- Chăm sóc rừng 39.200 lượt ha.
- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng 3.578 lượt ha;
- Bảo vệ rừng 654.880 lượt ha (bình quân mỗi năm khoảng 218.000 ha).
- Sản xuất cây giống lâm nghiệp phục vụ trồng rừng: 35 triệu cây.

- Kết quả huy động và sử dụng các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước và các chương trình, dự án: Giai đoạn 2015 - 2017, tổng kinh phí thực hiện là 130,4 tỷ đồng, bao gồm:

+ Nguồn ngân sách đầu tư cho kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng: 74,1 tỷ đồng.

+ Nguồn vốn từ các chương trình dự án khác (Dự án Jica2; Chương trình Un-Redd; Dịch vụ môi trường rừng; Trồng rừng thay thế; nguồn bảo vệ rừng theo QĐ 2242/QĐ-TTg): 56,3 tỷ đồng.

Hàng năm, nguồn kinh phí được ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng được phân bổ đảm bảo đúng cơ cấu theo tỷ lệ quy định để thực hiện các nhiệm vụ lâm sinh và xây dựng cơ sở hạ tầng, khuyến lâm,...; sử dụng đúng mục đích, nâng cao được hiệu quả sử dụng vốn đầu tư đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

- Hàng năm, toàn tỉnh khai thác được khoảng 400.000 m³ - 500.000 m³ gỗ rừng trồng, đây cũng chính là nguồn nguyên liệu chủ lực cung cấp nguồn nguyên liệu cho 04 nhà máy dăm gỗ trên địa bàn tỉnh với tổng công suất 380.000 m³/năm. Hiện nay, Tỉnh đang cho xây dựng Nhà máy Gỗ MDF Thanh Thành Đạt tại Cụm Công nghiệp huyện Vũ Quang, với công suất 120.000 m³ MDF, HDF và 2.400 m³ gỗ ván ghép thanh, nhu cầu gỗ nguyên liệu trong 01 năm là 245.000 m³ (cần diện tích 2.880 ha).

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Công tác quản lý, bảo vệ rừng đã được cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, các ngành chức năng, chủ rừng chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện, nhưng vẫn còn một số tồn tại, hạn chế sau:

1. Trách nhiệm bảo vệ rừng của một số chủ rừng chưa cao, còn để rừng bị xâm hại, bị khai thác, chặt phá trái phép, xẻ phát, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật (*Ban Sông Tiêm, Ngàn Sâu, Công ty LN Chúc A; Công ty Cao Su Hương Khê, Cao su Hà Tĩnh và một số hộ dân, ...*), nhưng chưa phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời.

2. Cấp ủy, chính quyền địa phương một số nơi (*nhất là cấp xã*) chưa thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn, còn chủ quan, lơ là, xem công tác bảo vệ rừng là của chủ rừng và các ngành chức năng; một số địa phương để rừng bị xâm hại, khai thác, vận chuyển, chế biến lâm sản trái phép; xẻ phát, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật (*Hương Sơn, Hương Khê, Vũ Quang, Kỳ Anh, ...*).

3. Các ngành chức năng (*Công an, quân đội, Kiểm lâm*), Ban chỉ đạo các cấp một số nơi hoạt động còn hình thức, chưa phát huy tối đa hiệu quả, nhất là công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng tại gốc ở một số khu vực rừng tự nhiên, khu vực rừng giáp ranh, biên giới.

4. Ngân sách Trung ương đầu tư cho công tác bảo vệ và phát triển rừng còn hạn chế. Năm 2017 theo chỉ tiêu Bộ NN&PTNT giao, nguồn ngân sách đầu tư là 43,7 tỷ đồng, gồm: trồng rừng PH 510ha/6,39 tỷ đồng, chăm sóc rừng PH 835ha/2,43 tỷ, trồng cây phân tán 2 triệu cây/10 tỷ đồng, trồng rừng phòng hộ ven biển 20 tỷ đồng, ...nhưng đến nay chưa được Trung ương bố trí, nên các chỉ tiêu này Hà Tĩnh không thực hiện được, đề nghị cấp bổ sung vào kế hoạch năm 2018.

5. Cơ sở hạ tầng lâm nghiệp, như: các nhà trạm bảo vệ rừng, đường lâm nghiệp, công trình PCCCR và các trang thiết bị phục vụ BVR, ... còn nhiều bất cập, yếu và thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6. Lực lượng lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng còn thiếu, yếu so với yêu cầu nhiệm vụ được giao; chế độ của lực lượng bảo vệ rừng còn quá thấp, trong khi ngành lâm nghiệp là ngành hết sức đặc thù, sống vùng sâu, xa, vùng biên giới đặc biệt khó khăn.

7. Các cơ chế, chính sách của Nhà nước cho phát triển Lâm nghiệp đã ban hành nhưng hầu như chưa có nguồn lực, hoặc khó thực hiện, như: Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp; Quyết định 178/2001/QĐ-TTg về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp; quy chế quản lý các loại rừng, ...

8. Đời sống nhân dân miền núi hết sức khó khăn, nhu cầu sử dụng đất sản xuất lâm nghiệp tăng cao, tạo áp lực cho công tác quản lý, bảo vệ rừng.

9. Bão số 10 năm 2017 đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, đời sống, tài sản của Nhà nước và nhân dân trên địa bàn. Trong đó, hoạt động sản xuất lâm nghiệp thiệt hại trên 1.240 tỷ đồng. Trong đó:

- Thiệt hại rừng trồng: Đã làm đổ, gãy 41.00ha, ước tính giá trị thiệt hại về rừng trồng hơn 921 tỷ đồng; cây cao su: 484.942 cây, ước tính giá trị thiệt hại 113 tỷ đồng; cây giống 350 nghìn cây giống, 01 vườn cây mẹ và 130 nghìn cây phân tán, ước tính giá trị thiệt hại hơn 2,4 tỷ đồng.

- Hạ tầng sản xuất lâm nghiệp: Tóc mái, sập đổ 24 trạm, lán bảo vệ rừng, văn phòng làm việc Hạt, Trạm Kiểm lâm; hư hỏng 23 km đường lâm nghiệp và nhiều tài sản khác, tổng thiệt hại ước tính hơn 4 tỷ đồng; nhà xưởng, máy móc, thiết bị 03 nhà máy chế biến lâm sản (*Thanh Thành Đạt, Việt Nhật, Hanviha*), ước tính sơ bộ trên 7 tỷ đồng.

- Về lao động: tiền thuê nhân công lao động cao, lại hết sức khó khăn, ảnh hưởng rất lớn đến tổ chức khai thác tận thu lâm sản cũng như quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN THỜI GIAN TỐI

Để sớm ổn định đời sống người dân sau Bão số 10/2017 và nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn trong thời gian tới, đề nghị các địa phương, các ngành và các chủ rừng tiếp tục thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

1. Giải pháp trước mắt: Tập trung khắc phục thiệt hại do Bão số 10 gây ra:

- UBND các huyện, các ngành chức năng huy động lực lượng về các địa phương giúp đỡ chủ rừng, người dân khắc phục hậu quả sớm ổn định đời sống người dân trên địa bàn; hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn để các địa phương chủ rừng sớm hoàn thiện các thủ tục khai thác tận thu, thanh lý rừng và tổ chức khai thác, tiêu thụ lâm sản theo đúng quy định. Tuyệt đối không để các chủ rừng, người dân lợi dụng khai thác tận thu lâm sản để khai thác rừng, phá rừng trái pháp luật, nhất là đối với diện tích rừng tự nhiên hiện có.

- Tiếp tục chỉ đạo các Nhà máy chế biến, cơ sở thu mua nguyên liệu tạo điều kiện và có giải pháp ổn định giá và mở rộng địa bàn thu mua nguyên liệu cho người dân, giảm tối đa thiệt hại.

- Các địa phương, chủ rừng sớm khôi phục cơ sở hạ tầng sản xuất lâm nghiệp, nhất là đường lâm nghiệp, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác, tận thu lâm sản bị thiệt hại.

- Có giải pháp chăm sóc phục hồi rừng sau bão; chuẩn bị cây giống đảm bảo chất lượng để trồng dặm, trồng lại rừng và trồng rừng theo kế hoạch 2017 trong thời gian tới.

2. Giải pháp trọng tâm về quản lý, bảo vệ rừng:

2.1. Công tác tuyên truyền: Các ngành chức năng, chính quyền các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng. Nhất là Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 684-CTr/TU ngày

14/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Văn bản số 7919/BNN-TCLN ngày 21/9/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng tự nhiên để trồng rừng.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong quản lý, bảo vệ rừng trước hết là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan, cán bộ, đảng viên và mọi người dân; xác định quản lý, bảo vệ rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của các cơ quan, đơn vị liên quan và mọi người dân, nhất là đối với các địa phương có rừng.

2.2. Các đơn vị chủ rừng:

- Nêu cao vai trò, trách nhiệm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng duy trì thường xuyên việc tuần tra, kiểm tra truy quét các khu vực rừng trọng điểm có nguy cơ bị lấn chiếm, bị phá, khai thác lâm sản trái pháp luật, để có các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng.

- Kiểm tra, rà soát và xây dựng phương án quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên được giao, nhất là những diện tích đã giao khoán cho các hộ dân quản lý, bảo vệ; đối với diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt ưu tiên áp dụng các biện pháp khoanh nuôi, phục hồi rừng, trồng nâng cấp, làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa. Tuyệt đối không để rừng tự nhiên bị xẻ phát, lấn chiếm, bị phá, khai thác lâm sản trái pháp luật.

- Có giải pháp chăm sóc phục hồi rừng sau bão, làm tốt công tác phát triển rừng, chuẩn bị cây giống để trồng dặm, trồng lại rừng trong thời gian tới.

Chủ rừng nào để xảy ra các hành vi vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng trên lâm phần được giao quản lý thì Thủ trưởng đơn vị chủ rừng đó phải chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật.

2.3. Chính quyền các địa phương:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chương trình hành động số 684 - CTr/TU ngày 14/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các cơ quan quản lý Nhà nước, các ngành chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các địa phương, chủ rừng thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn.

Tiếp tục chỉ đạo các địa phương, chủ rừng kiểm tra, rà soát và có phương án quản lý chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có trên địa bàn; đối với diện tích rừng tự nhiên nghèo kiệt phải ưu tiên áp dụng các biện pháp khoanh nuôi, phục hồi rừng,

trồng nâng cấp, làm giàu rừng bằng các loài cây bản địa, nhằm đảm bảo duy trì và phát triển diện tích rừng tự nhiên hiện có. Tuyệt đối không để rừng tự nhiên bị xẻ phát, lấn chiếm, chặt phá, khai thác lâm sản trái pháp luật.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc khai thác, tận thu lâm sản rừng do Bảo số 10 gây ra theo đúng quy định pháp luật, tránh để người dân địa phương lợi dụng để khai thác rừng trái phép, xẻ phát, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

- Tập trung kiểm tra, rà soát các các vụ việc còn tồn đọng về bảo vệ rừng trên địa bàn (*phá rừng, khai thác, tập kết, vận chuyển lâm sản trái phép, lấn chiếm đất rừng... chống người thi hành công vụ*) để tập trung chỉ đạo xử lý kịp thời, dứt điểm gắn với tuyên truyền, nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

- Chỉ đạo UBND các xã kiểm tra, rà soát diện tích rừng chưa giao, chưa cho thuê đang do UBND xã quản lý (*33.300 ha*), để tổ chức giao, cho thuê cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng theo quy định của pháp luật, cơ bản hoàn thành vào năm 2020.

2.4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm: Tăng cường Kiểm lâm địa bàn tham mưu giúp chính quyền cấp xã thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm, dứt điểm, đúng pháp luật các hành vi vi phạm Luật bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp với các ngành trong khối nội chính tăng cường tổ chức kiểm tra, truy quét các đối tượng phá hoại rừng, lấn chiếm đất rừng; quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản theo Quy hoạch; điều tra, khởi tố các vụ vi phạm Luật BV&PTR để răn đe, giáo dục; tiếp tục tham mưu giải quyết dứt điểm các tồn tại vướng mắc nhất là các vụ phá rừng, lấn chiếm đất rừng;

- Tăng cường chỉ đạo, kiểm tra chủ rừng, các đơn vị trực thuộc quản lý, bảo vệ, sử dụng có hiệu quả diện tích rừng và đất lâm nghiệp được giao;

- Tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng giữa các ngành (*Công an, Quân đội, Biên phòng, Kiểm lâm*) và các Bản ghi nhớ và Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng vùng giáp ranh với các tỉnh Nghệ An, Quảng Bình và tỉnh Bolykhamxay, Khammuane (*Cộng hòa DCND Lào*).

- Tham mưu giúp BCĐ tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra chủ rừng thực hiện đúng quy trình các hạng mục công trình lâm sinh: Trồng mới, chăm sóc, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, khai thác sử dụng rừng...

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách của Nhà nước, đảm bảo hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương chủ rừng thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng, khai thác rừng và phát triển sản xuất lâm nghiệp.

2.5. Các ngành chức năng:

- *Công an tỉnh*: chỉ đạo các đơn vị trực thuộc huy động lực lượng phối hợp với lực lượng Kiểm lâm thực hiện tốt công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, nhất là các vụ việc vi phạm đã phát hiện và các vụ chống người thi hành công vụ phải tập trung lực lượng, khẩn trương xử lý sớm, dứt điểm.

- *Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh*: chỉ đạo BCH quân sự các huyện, thị xã, các Đồn biên phòng đóng trên địa bàn có rừng tăng cường lực lượng phối hợp với chính quyền địa phương, Kiểm lâm, chủ rừng chủ động tuần tra, kiểm tra rừng; kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện ra vào khu vực biên giới,.. để phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi khai thác, chặt phá rừng, xẻ phát, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

2.6. Các Sở: Kế hoạch - Đầu tư; Tài chính: Xem xét tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện tốt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 06/6/2017. Thu hút, lồng ghép các chương trình dự án trong và ngoài nước để có nguồn lực đầu tư thực hiện phát triển sản xuất lâm nghiệp theo hướng liên doanh-liên kết bền vững, hiệu quả.

2.7. Sở Nội vụ: Kiểm tra, rà soát tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, bố trí hợp lý lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, Kiểm lâm địa bàn đảm bảo thực thi nhiệm vụ hiệu quả; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ đối với công chức kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng; xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, thiếu tinh thần trách nhiệm, vi phạm pháp luật.

2.8. Sở Thông tin và truyền thông: chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí hoạt động trên địa bàn, Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Phát thanh và Truyền hình cấp huyện tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ cập kiến thức về PCCCR, các nội dung quy định về BVR - PCCCR; kịp thời nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác BVR-PCCCR, lên án các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng; phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT biên soạn nội dung tuyên truyền trên hệ thống Trạm truyền thanh cơ sở.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về công tác quản lý, bảo vệ rừng:

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan:

+ Kinh phí năm 2017 còn thiếu 43.7 tỷ đồng (*vốn đầu tư phát triển*), đề nghị bổ sung vào kế hoạch năm 2018 để Tỉnh thực hiện các chỉ tiêu được giao.

+ Hàng năm đề nghị Bộ NN&PTNT làm việc với Bộ Kế hoạch - Đầu tư, Bộ Tài chính để có sự thống nhất trong việc giao kế hoạch phù hợp với nguồn kinh phí được cấp để địa phương thực có hiệu quả Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững theo Quyết định số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 của Chính phủ.

+ Bố trí đủ nguồn kinh phí để thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững năm 2018, khoảng 55,6 tỷ đồng theo Văn bản số 1494/SNN-KL ngày 31/7/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Tĩnh và các năm tiếp theo.

2. Khắc phục thiệt hại do bão số 10/2017

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT: Hướng dẫn cho Hà Tĩnh đặc thù về tháo gỡ khó khăn trong tình tự thủ tục khai thác, tận thu và thanh lý gỗ rừng

trồng bị thiệt hại do bão số 10 gây ra theo đề xuất của Sở NN&PTNT tại Văn bản số 2066/SNN-KL ngày 11/10/2017.

- Đề nghị Chính phủ, các Bộ ngành:

Cho Hà Tĩnh hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí theo Khoản 2, Điều 5, Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; tổng kinh phí khoảng 103,05 tỷ đồng, bao gồm: Hỗ trợ trồng rừng: 100,1 tỷ đồng; Hỗ trợ diện tích cao su: 2,9 tỷ đồng; Hỗ trợ cây giống: 50 triệu đồng;

- Trước mắt, kính đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT xem xét trích kinh phí từ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Trung ương hỗ trợ cho Hà Tĩnh khoảng **35 triệu cây giống** (*chủ yếu là Keo*), tương đương **khoảng 35 tỷ đồng**, để kịp thời hỗ trợ các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trồng lại gần 19.000 ha rừng trồng bị thiệt hại hoàn toàn, trên 70% (*các tổ chức: 5.300 ha, hộ gia đình, cá nhân: 13.500 ha*). Đồng thời, hỗ trợ một phần kinh phí để sửa chữa, xây dựng hạ tầng lâm nghiệp bị ảnh hưởng do bão số 10 gây ra./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT